

Số:390 /BC-UBND

An Lão, ngày 09 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý III và 9 tháng năm 2026

Kính gửi: Thanh tra thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 2483/TTTP-VP ngày 07/9/2026 của Thanh tra thành phố về việc báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý III và 9 tháng năm 2026.

UBND xã An Lão báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý III và 9 tháng năm 2026 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình chung

Trong Quý III và 9 tháng năm 2026, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định; không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp. Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm so với kỳ trước.

2. Kết quả tiếp nhận đơn

a. Về khiếu nại:

- Quý III : UBND xã tiếp nhận 0 đơn khiếu nại.
- 9 tháng : UBND xã tiếp nhận 03 đơn khiếu nại.

b. Về tố cáo:

- Quý III: UBND xã tiếp nhận 0 đơn tố cáo.
- 9 tháng: UBND xã tiếp nhận 01 đơn tố cáo (không thuộc thẩm quyền).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

*** Quý III (Số liệu từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026)**

- Tổng số lượt tiếp công dân: 29 lượt, tương ứng 30 người, 20 vụ việc.
- Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ: 03 lượt, 04 người, 03 vụ việc (trong đó: ủy quyền tiếp 01 buổi, 01 người, 01 vụ việc).

- Công chức làm công tác tiếp công dân: 26 lượt, 26 người, 17 vụ việc.
- Không có đoàn công dân đông người.

*** 9 tháng (Số liệu từ ngày 12/12/2025 đến ngày 14/9/2026)**

- Tổng số lượt tiếp công dân: 56 lượt, tương ứng 57 người, 47 vụ việc.
- Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ: 05 lượt, 06 người, 05 vụ việc (trong đó: ủy quyền tiếp 01 lượt, 01 người, 01 vụ việc).
- Công chức làm công tác tiếp công dân: 51 lượt, 51 người, 42 vụ việc.
- Không có đoàn công dân đông người.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

*** Quý III (Số liệu từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026)**

a) Tổng số đơn: 36 đơn, tương ứng 35 vụ việc (16 đơn nhận trực tiếp, 20 đơn nhận qua đường bưu điện và khác).

- Số đơn đã xử lý: 36/36 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 36 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 34 đơn, 33 vụ việc.

b) Phân loại theo nội dung

- Khiếu nại: 0 đơn.
- Tố cáo: 0 đơn.
- Kiến nghị, phản ánh: 36 đơn, tương ứng 35 vụ việc (trong đó 34 đơn thuộc thẩm quyền, 02 không thuộc thẩm quyền).

c) Xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 02 đơn, 02 vụ việc.
- Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 0 đơn, 0 vụ việc.

Kết quả chung:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 34 đơn, 33 vụ việc.
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 02 đơn, 02 vụ việc.
- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 0 đơn.

*** 9 tháng (Số liệu từ ngày 12/12/2025 đến ngày 14/9/2026)**

a) Tổng số đơn: 80 đơn, tương ứng 79 vụ việc (40 đơn nhận trực tiếp, 40 đơn nhận qua đường bưu điện và khác).

- Số đơn đã xử lý: 80/80 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 80 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 72 đơn, 71 vụ việc.
- Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 08 đơn, 08 vụ việc.

b) Phân loại theo nội dung

- Khiếu nại: 03 đơn, 03 vụ việc (không thụ lý giải quyết).
- Tố cáo: 01 đơn, 01 vụ việc (không thuộc thẩm quyền).
- Kiến nghị, phản ánh: 76 đơn, tương ứng 75 vụ việc (*trong đó 69 đơn thuộc thẩm quyền, 07 đơn không thuộc thẩm quyền*).

c) Xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 06 đơn, 06 vụ việc.
- Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 02 đơn, 02 vụ việc.

Kết quả chung:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 72 đơn, 71 vụ việc.
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 08 đơn, 08 vụ việc.
- Đơn không đủ điều kiện giải quyết: 0 đơn, 0 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Giải quyết khiếu nại

- 03 đơn khiếu nại (không thụ lý giải quyết).
- Không có vụ việc đã thụ lý, giải quyết trong kỳ.
- Không có kiến nghị xử lý về kinh tế, hành chính hoặc chuyển cơ quan công an.

3.2. Giải quyết tố cáo

- 01 đơn tố cáo (không thuộc thẩm quyền).
- Không ban hành kết luận nội dung tố cáo trong kỳ.
- Không có kiến nghị xử lý sau giải quyết tố cáo.

4. Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện kết luận tố cáo:

Không phát sinh.

5. Công tác bảo vệ người tố cáo: Không phát sinh.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Cấp ủy Đảng, chính quyền xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định.

b) Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật

- Không ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản trong kỳ.
- Không tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (*số lớp: 0; số người tham gia: 0*).

c) Thanh tra trách nhiệm

- Không tổ chức thanh tra trách nhiệm trong kỳ; không có kiến nghị xử lý trách nhiệm hoặc chuyển cơ quan điều tra.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm:

Công tác tiếp công dân tại cấp xã trong thời gian qua được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo đúng lịch tiếp dân định kỳ và đột xuất. Cán bộ làm công tác tiếp công dân cơ bản có tinh thần trách nhiệm, thái độ hòa nhã, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của công dân; hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật có liên quan đến nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân.

Việc tiếp nhận, ghi chép sổ sách, phân loại và chuyển đơn thư được thực hiện tương đối đầy đủ; các vụ việc thuộc thẩm quyền được xem xét, giải quyết kịp thời, góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

2. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân cấp xã vẫn còn một số hạn chế. Cán bộ trực tiếp tiếp công dân còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng xử lý tình huống phức tạp chưa thật sự linh hoạt, nhất là đối với các trường hợp công dân bức xúc, khiếu nại kéo dài. Việc nắm bắt và vận dụng các quy định pháp luật liên quan trong một số lĩnh vực còn chưa sâu, dẫn đến việc giải thích cho công dân đôi lúc chưa thật sự thuyết phục.

3. Nguyên nhân

- Khách quan: Một số cơ chế, chính sách, nhất là trong lĩnh vực đất đai, còn bất cập; nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến kiến nghị, phản ánh chưa phù hợp quy định.
- Chủ quan: Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong giải quyết một số vụ việc chưa thật sự chặt chẽ, đôi lúc còn chậm.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong Quý IV năm 2026, xã An Lão tiếp tục triển khai các dự án, công trình trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, có thể phát sinh đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố.
- Tăng cường quản lý nhà nước về tiếp công dân; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ và Nhân dân.
- Duy trì nền nếp tiếp công dân; tăng cường đối thoại trực tiếp, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc phát sinh từ cơ sở.
- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu; chú trọng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư.
- Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý III và 9 tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Lão, kính gửi Thanh tra thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hải Phòng (báo cáo);
- Thanh tra TP Hải Phòng;
- Ban Tiếp công dân TP;
- TT ĐU, TT HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Hùng